

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HS-ST

Ngày: 25-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Bá Sơn

Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/TLST-HS ngày 16/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐXXST-HS ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Danh N**, sinh năm 1968; tên gọi khác: không; nơi ĐKKTT: 219 Tr, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 6/10; nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Danh Th, sinh năm 1938 và bà: Trần Thị G, sinh năm 1939; Gia đình có 09 chị em, bản thân bị cáo là con thứ 05; Vợ bị cáo: Trần Thị Hương G, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 21/11/1987 TAND tỉnh Hà Nam Ninh xử 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” .

- Ngày 10/3/1999 TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/6/2008 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 4/5/2014 về địa phương (đã được xóa án tích).

- Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 22/7/2017, đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h30' ngày 22/7/2017, tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 66 Lưu Hữu Phước, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, phát hiện bắt quả tang Trần Danh N, nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 219 đường Tr, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định có biểu hiện nghi vấn, đã thu giữ trong quần lót của N đang mặc 01 túi nylon màu trắng bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, N khai nhận đó là Heroine vừa mua về để sử dụng, được niêm phong ký hiệu (M); đồng thời thu giữ trong túi quần ngoài bên phải của N 01 gói nylon màu trắng, bên trong đựng chất rắn tinh thể màu trắng, N khai nhận đó là ma túy đá, được niêm phong ký hiệu (M1). Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe máy nhãn hiệu Wave blade màu trắng đen BKS 18K1 – 17926 kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T ở 92 Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tổ công tác tiến hành đưa N và mời người chứng kiến về trụ sở Công an thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 6, 7, 8, 9)

Khám xét nhà, nơi ở của Trần Danh N thu giữ:

+ Trên đệm ngủ trong gác lửng tầng 02 nhà ở của Trần Danh N: 01 vỏ hộp đựng kính màu đen bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Vật chứng trên được cho vào 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu (K1).

+ 01 ví màu tím, bên trong ví có 05 túi nylon màu trắng, mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Vật chứng trên được cho vào 01 bì thư dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu (K2).

+ 01 Cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên mặt cân có chữ POCKET SCALE và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp. (BL: 11, 12)

Tại bản kết luận giám định số: 629/GĐKTHS ngày 25/7/2017, của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và K1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 37,601gam; trọng lượng (khối lượng) K1: 1,583gam.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và K2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamin. Trọng lượng (khối lượng) M1: 0,956gam; trọng lượng (khối lượng) K2: 2,857gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I Nghị định số 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.(BL: 26)

Tại cơ quan điều tra bị can Trần Danh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do nghiện ma túy, N được bạn nghiện giới thiệu nên sáng ngày 21/7/2017, N đi xe máy một mình ra khu vực ngã tư đường Phạm Ngũ Lão, đường 10, thuộc xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định gặp một người phụ nữ, người phụ nữ này tự giới thiệu tên Oanh (N không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). N hỏi Oanh có ma túy bán không, Oanh trả lời có, N lấy ra 6.000.000đ đưa cho Oanh mua ma túy, Oanh đưa cho N gói ma túy (có Heroine và ma túy đá). Sau đó N mang số ma túy trên cất giấu trong hộp đựng kính và trong ví của N để trên đệm trong phòng ngủ của N mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 10h ngày 22/7/2017, N tiếp tục đi xe máy BKS 18K1 – 17926 ra khu vực đường Phạm Ngũ Lão, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định gặp Oanh và hỏi mua 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Oanh đồng ý, N đưa tiền, Oanh đưa cho N 01 gói Heroine, N nhận và bỏ gói Heroine vào trong quần lót của mình đang mặc. Oanh cho thêm N 01 gói nhỏ ma túy đá, N bỏ vào trong túi quần ngoài bên phải của mình rồi đi xe máy về. Khi N đang đi đến trước nhà số 66 Lưu Hữu Phước, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác của Công an thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra, N đã tự giác nộp toàn bộ số ma túy trên. Số ma túy khi khám xét bị thu giữ tại nhà là toàn bộ số ma túy của N mua ngày 21/7/2017 mục đích để sử dụng cho bản thân nên cất trong phòng ngủ của N. (BL: 87, 88 đến BL 105)

Những tình tiết khác có liên quan:

Đối với đối tượng tên Oanh là người bán ma túy cho N do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể xác minh làm rõ được.

Tài sản thu giữ của Trần Danh N: 01 xe máy mang nhãn hiệu Wave Blade BKS 18K1 - 17926, kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T ở 92, Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy chiếc xe máy trên đã xác định chiếc xe có biển số là 90B1- 923.87, đăng ký ngày 10/3/2015 mang tên chị Lê Thị Hoài T, sinh năm 1992, trú tại: xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Quá trình làm việc chị T khai: Trưa ngày 18/5/2017, chị T sử dụng chiếc xe máy trên đến cửa hàng quảng cáo HT thuộc xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, thì bị mất trộm đã trình báo sự việc trên với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã tiếp nhận đơn trình báo của chị Thương và tiến hành điều tra, xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật. Chiếc đăng ký xe thu giữ của N qua giám định xác định đăng ký xe máy là giả. Bị can Trần Danh N khai nhận chiếc xe máy trên N mua lại của một thanh niên không biết rõ họ tên, địa chỉ và khi mua xe đã có sẵn biển số và đăng ký xe như khi bị Cơ quan Công an thu giữ. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam

Định đã ra quyết định xử lý vật chứng và chuyển chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tiếp tục điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật. (BL: 30 đến 62)

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Danh N gồm: 01 hộp đựng kính, 01 ví màu tím dùng để giấu ma túy, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 chiếc cân điện tử cần tạm giữ để xử lý theo vụ án.

Cáo trạng số 93/QĐ-KSĐT-P1 ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Danh N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm h khoản 3 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Danh N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Danh N từ 12 đến 13 tù giam. Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 22/7/2017, Trần Danh N có hành vi tàng trữ trái phép 37,601gam heroine và 0,956gam Methamphetamine, bị phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 66 Lưu Hữu Phước, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Ngoài ra N còn cất giấu trái phép tại nhà ở 1,583gam Heroine và 2,857gam Methamphetamine; toàn bộ số ma túy bị thu giữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, tổng trọng lượng các loại ma túy N tàng trữ trái phép là 39,184gam Heroine và 3,813gam Methamphetamine, trong trường hợp này Heroine có trọng lượng thuộc điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS còn Methamphetamine có trọng

lượng thuộc khoản 1 Điều 194 BLHS; do đó Heroine có trọng lượng nhiều nhất. Theo hướng dẫn tại Điểm d tiểu mục 2.5, mục 2, phần I Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì; tổng trọng lượng của các chất ma túy được xác định như sau:

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS là 39,184% (39,184gam so với 100gam).

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS là 1,271% (3,813gam so với 300gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất Heroine và Methamphetamine là $39,184\% + 1,271\% = 40,455\%$ (dưới 100%) cho nên bị cáo N vẫn chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo N đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức về tác hại của ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong các nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội xâm hại tới đạo đức và sức khỏe của con người, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi và hám lời cho nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo N được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 có mức hình phạt từ 15 đến 20 năm tù. Tuy nhiên theo quy định của BLHS năm 2015 thì hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo N được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 có mức hình phạt nhẹ hơn chỉ có từ 10 năm đến 15 năm tù.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 629/GĐKTTHS của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định;

- 01 hộp đựng kính màu đen; 01 ví da màu đen, 02 bộ sử dụng ma túy tổng hợp, 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocketscale.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Danh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Danh N 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2017. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nHà Namước.

2. Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 629/GĐKTTHS của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định;

- 01(một) hộp đựng kính màu đen; 01(một) ví da màu đen, 02(hai) bộ sử dụng ma túy tổng hợp, 01(một) cân điện tử màu đen hiệu Pocketscale.

(Chi tiết vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng số 13/18 ngày 23/11/2017 giữa phòng PC47 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Danh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao và VKSND Cấp Cao;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Hà Nam